

Bản án số: 22/2022/HS-PT
Ngày: 06-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Bích Thủy

Ông Nguyễn Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa:
Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2022/HSPT ngày 16 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 2001; nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú hiện nay: Thôn 2, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Lâm S; bị cáo có em ruột sinh năm 2008; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (*có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 700205004921, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Phước cấp ngày 13/7/2020. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 13/3/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi tỉnh Đắk Nông. Khi đến Km 913+700, thuộc thôn 2, xã M, huyện B thì xe của Nguyễn Minh T tông vào đuôi xe mô tô biển số 38MA - 0008 do chị Lê Thị S điều khiển chở theo anh Nguyễn Bá T đang dừng phía trước cùng chiều làm chị Lê Thị S, anh Nguyễn Bá T té (ngã) xuống đường. Hậu quả: Anh Nguyễn Bá T bị thương nhẹ, còn chị Lê Thị S bị thương nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế huyện B nhưng bị tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 13/3/2021 của Cơ quan điều tra - Công an huyện B, xác định: Hiện trường không nguyên vẹn do các phương tiện giao thông qua lại. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường Quốc lộ 14, mặt đường được trải bê tông nhựa bằng phẳng, có vạch kẻ tim đường không liên tục chia mặt đường thành hai phần bằng nhau. Chiều rộng mặt đường là 11 mét. Vị trí hiện trường được đánh số thứ tự từ (1) đến (6).

Chọn hướng thành phố Đồng Xoài về hướng tỉnh Đắk Nông làm chuẩn. Chọn mép đường bên phải làm chuẩn, điểm mốc là cột điện số 20.

(1) Dấu vết cày: Dấu vết cày hằn sâu không liên tục trên mặt đường nhựa. Khoảng cách từ đầu vết cày đo vào mép lề phải là 1m30. Khoảng cách từ đầu vết cày đo đến tâm gác chân trước bên trái xe mô tô biển số 38MA - 0008 là 7m10.

(2) Xe mô tô biển số 38MA - 0008 nằm ngả nghiêng bên trái, phía bên phải đường. Đầu xe quay về hướng tỉnh Đắk Nông, đuôi xe quay về hướng thành phố Đồng Xoài. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 38MA - 0008 đo đến mép lề phải là 0m65. Từ tâm trục bánh sau đo vào mép lề phải là 0m70.

(3) Dấu vết cày hằn sâu, không liên tục trên mặt đường nhựa. Từ đầu vết cày đo vào mép lề phải là 2m80, đo đến gác chân trước bên phải xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 là 2m50.

(4) Xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 nằm ngả nghiêng bên phải, trên mặt đường nhựa. Đầu xe quay về hướng thành phố Đồng Xoài, đuôi xe quay về hướng tỉnh Đắk Nông. Từ tâm trục bánh trước đo vào mép lề phải là 4m40. Từ tâm trục bánh sau đo vào mép lề phải là 3m35. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 đo đến tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 38MA - 0008 là 2m80.

(5) Dấu vết máu bám dính trên mặt đường nhựa, màu đỏ, không rõ hình dạng, kích thước 1m30 x 0m10. Từ tâm vết máu đo vào mép lề phải là 3m50. Khoảng cách từ tâm vết máu đo đến tâm trục bánh sau mô tô biển số 93L1-378.53 là 0m40.

(6) Cột điện số 20 nằm trong lề phải đường. Từ chân cột điện đo đến tâm trục trước xe mô tô biển số 38MA - 0008 là 16m70, đo đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 là 18m70.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 38MA - 0008 vào hồi 22 giờ 35 phút ngày 13/3/2021 của Cơ quan điều tra - Công an huyện B, xác định: Gãy rời biển số xe, cong gãy biến dạng toàn bộ bánh xe phía sau, bể hoàn toàn cụm đèn tín hiệu phía sau, bể yếm nhựa bên trái, bên phải xe; bung hộp xích, gãy gác chân bên trái, bể ốp nhựa đầu xe, gãy rời ốp đèn chiếu sáng, bung nắp đồng hồ xe.

Tại biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 vào hồi 22 giờ 55 phút ngày 13/3/2021 của Cơ quan điều tra – Công an huyện B, xác định: Cong phuộc trước, bể yếm chắn gió bên trái, bể yếm chắn gió bên phải, nứt bể đèn tín hiệu bên trái, gãy rời đèn chiếu hậu bên trái, gãy bể chắn bùn trước, gãy đầu tay phanh bên phải, bể ốp nhựa đầu xe.

Tại Kết luận giám định số 102/2021/GĐPY ngày 17/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Lê Thị S, sinh năm 1990 bị chấn thương sọ não gây vỡ xương sọ dẫn đến tử vong.

Tại Kết luận giám định số: 37/2021/GĐPY ngày 09/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, kết luận: Mẫu máu ghi tên Lê Thị S đựng trong 01 (một) ống típ nhựa được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần Ethanol, Methanol.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước đã tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/12/2021 bị cáo Nguyễn Minh T có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Minh T được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định: Ngày 13/3/2021, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 93L1 - 378.53 lưu thông trên đường Quốc lộ 14 theo hướng thành phố Đồng Xoài đi tỉnh Đắk Nông. Khi đến Km 913+700, thuộc thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước, do thiếu quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đã tông vào đuôi xe mô tô biển số 38MA – 0008 do chị Lê Thị S điều khiển chở theo anh Nguyễn Bá T đang dừng phía trước cùng chiều với xe T, gây tai nạn giao thông làm chị Lê Thị S tử vong.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe, quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo 06 tháng tù là phù hợp, không nặng so với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Tại phần Quyết định của Bản án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo T, nhưng ở phần nhận định lại không nêu ra lý do, đây là thiếu sót của Tòa án cấp sơ thẩm cần nêu ra để rút kinh nghiệm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Minh T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2021/HS-ST ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND huyện B; (2)
- Chi cục THADS huyện B; (1)
- Công an huyện B; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước; (1)
- Bị cáo; (1)
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp